

Bài báo nghiên cứu

**VỀ MỘT SỐ MIỀN Ý NIỆM NGUỒN
TRONG DIỄN VĂN NHẬM CHỨC CỦA DONALD TRUMP**

Nguyễn Xuân Hồng

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Xuân Hồng – Email: nguyensexuanhong@iuh.edu.vn

Ngày nhận bài: 17-12-2022; ngày nhận bài sửa: 24-5-2023; ngày duyệt đăng: 17-8-2023

TÓM TẮT

Bài viết khảo sát diễn văn nhậm chức của Donald Trump ngày 20 tháng 01 năm 2017, lần lượt tiến hành nhận diện, miêu tả, nhận xét về các ẩn dụ ý niệm tiêu biểu dựa vào một số miền nguồn phổ biến gồm CON NGƯỜI, HÀNH TRÌNH, XÂY DỰNG, CHIẾN TRANH, GIA ĐÌNH và ĐỘNG THỰC VẬT nhằm làm rõ vai trò của miền nguồn trong việc chi phối cách thức ý niệm hóa và phạm trù hóa. Kết quả cho thấy việc lựa chọn miền nguồn theo phạm trù nào, là có lí do kinh nghiệm, văn hóa, độ nổi trội và sự chú ý của người bản ngữ, cũng như phong cách cá nhân của từng chính trị gia.

Từ khóa: phạm trù hóa; ý niệm hóa; ẩn dụ ý niệm; diễn văn nhậm chức; miền nguồn

1. Đặt vấn đề

Theo quan điểm của nhiều nhà Ngôn ngữ học tri nhận, ẩn dụ ý niệm (ADYN) chủ yếu liên quan đến tư duy hơn là đến ngôn ngữ, đồng thời nó là công cụ quan trọng để con người ý niệm hóa các khái niệm trừu tượng (Lakoff & Johnson, 1980, 2003; Rosh, 1973, 1978; Charteris-Black, 2004; Goatly, 1997, 2007). Với tư cách là một phương tiện để tư duy, các mô hình ẩn dụ tiếng Anh nói chung và các ADYN trong tiếng Anh nói riêng là những phương tiện thu thập, xử lí, nhận hiểu và tạo lập diễn ngôn theo những chủ đích giao tiếp nhất định của chủ thể tri nhận. Có thể nói, trong diễn ngôn chính trị (DNCT) tiếng Anh Mĩ, các ADYN được sử dụng khá phổ biến, bởi nhiều chính khách Mĩ thường sử dụng chúng để ý niệm hóa các vấn đề trừu tượng trong lĩnh vực chính trị để tác động mạnh mẽ đến người nghe, người đọc nhằm đạt được mục đích chính trị và đồng thời mỗi chính khách Mĩ đều có những cách ý niệm hóa riêng thông qua các cách kiến tạo ADYN của cá nhân.

Dựa vào diễn văn nhậm chức của Donald Trump vào ngày 20 tháng 01 năm 2017, bài viết lần lượt tiến hành nhận diện, miêu tả, nhận xét về các ADYN thường xuyên xuất hiện dựa vào một số miền nguồn phổ biến gồm CON NGƯỜI, HÀNH TRÌNH, XÂY DỰNG, CHIẾN TRANH, GIA ĐÌNH và ĐỘNG THỰC VẬT nhằm làm rõ vai trò của miền nguồn trong việc chi phối cách thức ý niệm hóa và phạm trù hóa. Qua đó cũng góp phần minh

Cite this article as: Nguyen Xuan Hong (2023). About some source domains in the inaugural speech of Donald Trump. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(8), 1405-1414.

chúng thêm cho lí giải rằng sự xuất hiện của loại miền nguồn nào, phổ biến hay không phổ biến, phổ quát hay đặc thù thường là có lí do (xem Alice Deignan, 1995; Kövecses, 2005, 2010; Justina Urbonaitė & Inesta Šeškauskienė, 2007; Izabela Żolnowska, 2011; Trinh, 2016a, 2016b, 2019).

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Miền nguồn CON NGƯỜI

Trump ý niệm nước Mỹ như một con người, với những thuộc tính và hành động cụ thể của con người.

Xem xét các ví dụ sau:

Vd.1: “Do not let anyone tell you it can not be done. No challenge can match the **heart and fight and spirit** of **America**. We will not fail. Our country will thrive and prosper again.” (Tạm dịch: Đừng để bất cứ ai nói với người dân Mỹ rằng điều đó không thể thực hiện được. Không có thử thách nào có thể sánh được với **trái tim** và **sức chiến đấu** và **tinh thần** của **nước Mỹ**.)

Vd.2: “Together, we will make **America strong** again.” (Tạm dịch: Cùng nhau, chúng ta sẽ làm cho **nước Mỹ mạnh mẽ** trở lại.)

Vd.3: “**America** will start **winning** again, **winning** like never before.” (Tạm dịch: **Nước Mỹ** sẽ lại **chiến thắng** và **chiến thắng** vang dội như chưa từng thấy.)

Vd.4: “When **America** is united, **America** is totally unstoppable.” (Tạm dịch: Khi **nước Mỹ** đoàn kết, sẽ không ai có thể cản bước được **nước Mỹ**.)

Có thể thấy, Trump sử dụng thường xuyên các ADYN như *Nation as a person/the nation is a person (quốc gia là một con người)*, *Nation with human attributes (đặc điểm, tính chất của quốc gia là đặc điểm, tính chất của con người)* và *Nation acting human (hoạt động của quốc gia/tổ quốc là hoạt động của con người)*. Cụ thể, Trump ý niệm nước Mỹ như một con người có trái tim (heart), sức chiến đấu (fight), tinh thần bất khuất (undaunted spirit), sức mạnh (strength) và có hành động cụ thể của một con người như chiến thắng (win), đoàn kết (unite). Qua đó, ông muốn nhấn mạnh rằng nước Mỹ có trái tim mạnh mẽ, nhân hậu và không sợ hãi. Điều này thể hiện ý niệm nước Mỹ không chùn bước trước bất kì gian khổ và thách thức nào trong nội địa cũng như trên toàn cầu, đồng thời, nước Mỹ cũng sẵn sàng giúp đỡ các quốc gia trên thế giới nhằm duy trì nền hòa bình và tự do của nhân loại. Ngoài ra, nước Mỹ luôn hướng đến những điều tốt đẹp và hành động theo đó để xây dựng hình ảnh cao quý của mình đối với thế giới. Có thể nói, Trump muốn tác động đến tinh thần tự hào dân tộc và khích lệ tinh thần chiến đấu của người dân Mỹ. Bởi, không gì có thể đánh bại được trái tim mạnh mẽ, tinh thần cao thượng và sức chiến đấu ngoan cường của nước Mỹ và người dân Mỹ.

Dùng miền nguồn CON NGƯỜI để ánh xạ lên miền đích QUỐC GIA (chính quyền/thể chế chính trị/đảng phái...), Trump nói riêng và các chính khách Mỹ nói chung hầu như đã

khai thác tất cả những ý niệm về phạm trù con người, trong đó, có thể thấy hai ADYN được sử dụng thường xuyên như sau:

- *Nation with human attributes* (đặc điểm con người là đặc điểm của quốc gia);
- *Nation acting human* (hoạt động của con người là hoạt động của quốc gia).

Cách tri nhận và diễn giải theo mô thức này rất thú vị. Đó là, gắn các khái niệm trừu tượng của hệ thuật ngữ chính trị học với những thuộc tính quen thuộc của con người như lí trí, tình cảm, nói theo tri nhận luận là dùng kinh nghiệm của chính bản thân con người để nhận hiểu đặc điểm của chính trị. Qua đó, giúp cho người nghe, người đọc thấy gần gũi và dễ cảm nhận được nội dung mà các chính trị gia muốn truyền đạt.

2.2. Miền nguồn HÀNH TRÌNH

Trump ý niệm hoạt động chính trị như một cuộc hành trình với các yếu tố như phương hướng di chuyển, thời điểm di chuyển, cách thức di chuyển, người dẫn đường, bạn đồng hành, đích đến... Ông sử dụng các ADYN với miền nguồn HÀNH TRÌNH có tính ước lệ cao nhằm mục đích giúp người dân Mỹ dễ dàng tiếp nhận và nắm bắt thông điệp chính trị trong các DNCT của mình. Theo quan sát trên ngữ liệu thu thập được, đối với miền nguồn HÀNH TRÌNH, ADYN *Politics is a journey* (chính trị là một cuộc hành trình) là ẩn dụ điển dạng, có tính chất chi phối trong diễn văn nhậm chức của Trump nói riêng và ADYN này cũng rất phổ biến trong DNCT Mỹ nói chung.

Xét các ví dụ sau:

Vd.5: “Together we will determine the **course** of **America**, and the world, for many, many years to come.” (Tạm dịch: Chúng ta sẽ cùng nhau quyết định **hướng đi** của **nước Mỹ** và của thế giới trong nhiều năm đến.)

Vd.6: “**From this day forward**: a new vision will **govern** our land, **from this day forward**, it’s going to be only America first. America first.” (Tạm dịch: **Từ ngày này về sau**: một tầm nhìn mới sẽ **dẫn dắt** đất nước, **từ ngày này về sau**, sẽ chỉ có nước Mỹ trước hết. Lợi ích nước Mỹ được đặt lên hàng đầu.)

Vd.7: “And your courage and goodness and love, will forever **guide** us **along the way**.” (Tạm dịch: Lòng dũng cảm và tử tế cùng tình yêu của các bạn sẽ mãi mãi **dẫn dắt** chúng ta **đi trên con đường đó**.)

Vd.8: “**Together**, we will make America strong again. We will make America wealthy again. We will make America proud again. We will make America safe again. And yes, **together**, we will make America great again.” (Tạm dịch: **Cùng nhau**, chúng ta sẽ làm nước Mỹ hùng mạnh trở lại. Chúng ta sẽ làm nước Mỹ giàu có trở lại. Chúng ta sẽ làm nước Mỹ tự hào trở lại. Chúng ta sẽ làm nước Mỹ an toàn trở lại. Và, **cùng nhau**, chúng ta sẽ làm nước Mỹ vĩ đại trở lại.)

Với miền nguồn là HÀNH TRÌNH và miền đích là CHÍNH TRỊ, Trump muốn nhấn mạnh hành trình chính trị là một hành trình không bao giờ kết thúc bởi vì nước Mỹ luôn phải tập trung giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong xã hội như *người dân bị lãng quên*

(*forgotten men and women*), *thiếu việc làm* (*fewer good jobs*), *tội phạm xã hội* (*social evils*), *sự ít đi của tầng lớp trung lưu* (*ripped middle class*), *an toàn biên giới và nơi cư trú* (*safe borders and neighborhoods*), *giấc mơ Mỹ* (*American dream*), *lợi ích của nước Mỹ* (*American benefits*)... và nhiều vấn đề khác chắc chắn sẽ nảy sinh trong quá trình phát triển của Hoa Kỳ. Thông qua *ADYN Politics is a journey* (*chính trị là một cuộc hành trình*), Trump muốn nhấn mạnh với người dân Mỹ rằng chính trị là một hành trình dài, vất vả và gian nan, trong cuộc hành trình đó, chính khách không thể đi một mình, mà cần phải có sự chung tay góp sức của toàn thể người dân Mỹ để cuộc hành trình có thể đi đến đích và đạt được kết quả như mong đợi.

2.3. Miền nguồn XÂY DỰNG

Trong miền nguồn XÂY DỰNG, *ADYN Nation is a building* (*quốc gia là một tòa nhà*) là điển dạng và được Trump sử dụng nhiều trong diễn ngôn nhậm chức của mình.

Xét các ví dụ bên dưới:

Vd.9: “We the citizens of America are now **joined** in a great national effort to **rebuild** our country and **restore** its promise for all of our people.” (Tạm dịch: Chúng ta, công dân của nước Mỹ, đang **tham gia** vào nỗ lực quốc gia lớn lao để **tái thiết** đất nước và **khôi phục** lời hứa với toàn thể người dân.)

Vd.10: “We will get our people off of welfare and back to work, **rebuilding** our country with American hands and American labor.” (Tạm dịch: Chúng ta sẽ đưa người dân của mình ra khỏi quỹ phúc lợi và quay trở lại làm việc, **xây dựng lại** đất nước của chúng ta với bàn tay của người Mỹ và lao động Mỹ.)

Vd.11: “We will **reinforce** old alliances and **form** new ones, and unite the civilized world against radical Islamic terrorism, which we will eradicate completely from the face of the Earth.” (Tạm dịch: Chúng ta sẽ **củng cố** những liên minh cũ và **xây dựng** những liên minh mới và đoàn kết thế giới văn minh chống lại chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo cực đoan, thứ sẽ bị chúng ta xóa bỏ hoàn toàn khỏi thế giới.)

Trump sử dụng miền nguồn XÂY DỰNG trong diễn ngôn nhậm chức của mình nhằm mục đích nhấn mạnh đến việc tái thiết nước Mỹ, lấy lại sự bình yên, hòa bình, an toàn, việc làm, sự giàu có... cho nước Mỹ. Trump quan niệm rằng cải thiện nền kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm, xây dựng lại tầng lớp trung lưu, xây dựng lại giấc mơ Mỹ, lời hứa Mỹ... có nghĩa là xây dựng nước Mỹ. Ngoài *ADYN* có tính chất chi phối *Nation is a building* (*quốc gia là một tòa nhà*), còn xuất hiện thêm các *ADYN Promise is a building* (*lời hứa là một tòa nhà*), *Alliances are buildings* (*các liên minh là những tòa nhà*). Thông qua các *ADYN* này, Trump muốn người dân Mỹ ý thức được quyết tâm của ông trong việc tái thiết nước Mỹ, lấy lại hình ảnh của nước Mỹ. Qua đó, kêu gọi họ ủng hộ chính sách và hành động của mình.

Nhìn chung, ý niệm xây dựng và tái thiết nước Mỹ được nhiều chính trị gia Mỹ sử dụng trong các DNCT của mình nhằm mục đích khơi dậy tinh thần đoàn kết, chung tay góp sức của người dân Mỹ trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Xét các ví dụ bên dưới:

Vd.12: “But America, our America, the America **built** on the foundation laid by the inspired fathers...” (Tạm dịch: Nước Mỹ được **xây dựng** trên nền tảng được thiết lập bởi cha ông chúng ta...) (Warren G. Harding, Inaugural Address, 04/03/1921)

Vd.13: “Let us remember that America was **built** not by government, but by people – not by welfare, but by work – not by shirking responsibility, but by seeking responsibility.” (Tạm dịch: Hãy nhớ rằng nước Mỹ được **xây dựng** không phải bởi chính phủ, mà bởi người dân - không phải bởi phúc lợi, mà bằng công việc - không phải bởi trốn tránh trách nhiệm, mà bằng cách tìm kiếm trách nhiệm.) (Richard M. Nixon, Second Inaugural Address, 20/01/1973)

Vd.14: “Fellow citizens, let us **build** that America, a nation ever moving forward toward realizing the full potential of all its citizens.” (Tạm dịch: Chúng ta hãy **xây dựng** nước Mỹ, một quốc gia không ngừng tiến về phía trước, phát huy hết tiềm năng của mọi người dân Mỹ.) (William B. Clinton, Second Inaugural Address, 20/01/1997)

Vd.15: “There is no mystery about what it takes to **build** a strong and prosperous America.” (Tạm dịch: Không có gì bí ẩn về những điều kiện cần phải có để **xây dựng** một nước Mỹ mạnh mẽ và thịnh vượng.) (Hillary Clinton, Presidential Campaign Announcement, 13/6/2015).

2.4. Miền nguồn CHIẾN TRANH

Trump cũng sử dụng thường xuyên miền nguồn CHIẾN TRANH trong diễn ngôn nhậm chức của mình. ADYN *Politics is war (chính trị là chiến tranh)* là ẩn dụ được sử dụng với tần suất cao và có tính chất chi phối nhằm nhấn mạnh rằng chính trị là một chiến trường với nhiều gian nan, thử thách và đối thủ phía trước.

Xét các ví dụ sau:

Vd.16: “We will **face challenges**. We will **confront hardships**, but we will get the job done.” (Tạm dịch: Chúng ta sẽ **đối mặt** với **những thách thức**. Chúng ta sẽ **đương đầu** với **những khó khăn**, nhưng chúng ta sẽ làm được.)

Vd.17: “We must **protect** our **borders** from the ravages of other countries making our products, stealing our companies and destroying our jobs.” (Tạm dịch: Chúng ta **phải bảo vệ biên giới** khỏi sự tàn phá từ những nước sản xuất sản phẩm của chúng ta, ăn cắp công ti của chúng ta và hủy hoại công việc của chúng ta.)

Vd.18: “A new national pride will stir our souls, lift our sights and **heal our divisions**.” (Tạm dịch: Một niềm tự hào quốc gia mới sẽ khích lệ tinh thần của chúng ta, nâng cao tầm nhìn của chúng ta và **hàn gắn chia rẽ**.)

Với việc ý niệm hóa *tệ nạn xã hội (social disease)*, *sự mất an toàn ở biên giới và nơi cư trú (less safe at home and border)*, *sự chia rẽ trong nội bộ nước Mỹ (serious separation in America)*, *thất nghiệp (joblessness)*... là kẻ thù, Trump muốn người dân Mỹ hình dung và định rõ những kẻ thù mà họ phải đấu tranh chống lại để bảo vệ chính mình và bảo vệ nước

Mĩ. Qua đó, kêu gọi người dân Mỹ đồng hành cùng với ông trong cuộc chiến chống lại kẻ thù để đi đến chiến thắng kẻ thù, chinh phục kẻ thù và nhất là không được sợ hãi kẻ thù.

Ngoài ADYN *Politics is war (chính trị là chiến tranh)* là điển dạng và có tính chất chi phối, Trump còn ý niệm bản thân mình như là một chiến binh thông qua ADYN *Trump is a warrior/a fighter/a soldier/a defender (Trump là một chiến binh/người lính/người bảo vệ)*.

Vd.19: “I will **fight** for you with every breath in my body, and I will never ever let you down.” (Tạm dịch: Vì các bạn, tôi sẽ **chiến đấu** không ngừng nghỉ, và tôi sẽ không bao giờ làm các bạn thất vọng.)

Trước hết, Trump tự coi mình là *một chiến binh/người lính/người bảo vệ (a warrior/a fighter/a soldier/a defender)*. Điều đó có nghĩa là ông phải cam kết, hành động tích cực, chủ động chiến đấu chống lại kẻ thù để bảo vệ người dân Mỹ, bảo vệ nước Mỹ, qua đó, giúp tạo được niềm tin và sự ủng hộ của người dân Mỹ đối với các chính sách và hành động chính trị của mình. Thứ đến, Trump cũng gián tiếp ý niệm hóa người dân Mỹ là những chiến binh/người lính/người bảo vệ (*warriors/fighters/soldiers/defenders*) thông qua ADYN *Americans are warriors/fighters/soldiers/defenders (người Mỹ là những chiến binh/người lính/người bảo vệ)*, do đó, buộc họ cũng phải ý thức được những vấn đề nghiêm trọng mà nước Mỹ đang phải đối mặt và thôi thúc họ phải hành động cùng ông để bảo vệ nước Mỹ, bảo vệ người Mỹ, bảo vệ lợi ích nước Mỹ, điển hình nhất là bảo vệ hiến pháp và sự tự do như nhiều chính khách Mỹ đã khẳng định trong các DNCT của mình.

Đây cũng là kiểu lập thức thường hay gặp ở một số tổng thống Mỹ khác.

Ví dụ:

Vd.20: “I have taken an oath today in the presence of God and my countrymen to uphold and **defend the Constitution of the United States.**” (Tạm dịch: Hôm nay tôi đã tuyên thệ trước Chúa và đồng bào của mình là luôn ủng hộ và **bảo vệ Hiến pháp Hoa Kỳ.**) (Richard Nixon, First Inaugural Address, 20/1/1969)

Vd.21: “**Freedom**, by its nature, must be chosen, and **defended** by citizens, and sustained by the rule of law and the protection of minorities.” (Tạm dịch: **Tự do**, theo bản chất của nó, phải được chọn lựa, và **bảo vệ** bởi công dân, được duy trì bởi các quy tắc của pháp luật và được bảo vệ bởi các nhóm cộng đồng.) (George W. Bush, Second Inaugural Address, 20/1/2005)

2.5. *Miền nguồn GIA ĐÌNH*

Có lẽ, quốc gia được hình dung như một gia đình và các thành phần dân tộc trong một quốc gia là anh em là những ADYN phổ biến trong nhiều ngôn ngữ. Đối với miền nguồn GIA ĐÌNH, ADYN *Nation is a family (quốc gia là một gia đình)* là điển dạng và được Trump sử dụng khá nhiều trong diễn ngôn nhậm chức của mình, thể hiện ý niệm nhân hóa quốc gia như một gia đình, nhằm mục đích đoàn kết tất cả người dân sinh sống trong nước Mỹ, tạo thành một khối thống nhất, chia sẻ cùng nhau niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống.

Xét các ví dụ sau:

Vd.22: “We are **one nation** - and their pain is our pain. Their dreams are our dreams; and their success will be our success. We **share one heart, one home, and one glorious destiny.**” (Tạm dịch: Chúng ta là **một quốc gia** - và nỗi đau của họ là nỗi đau của chúng ta. Ước mơ của họ cũng là của chúng ta; và thành công của họ cũng là của chúng ta. Chúng ta cùng **chia sẻ một trái tim, một ngôi nhà và một số phận vinh quang.**)

Vd.23: “It's time to remember that old wisdom our soldiers will never forget, that whether we are black, or brown, or white, we all bleed the **same red blood of patriots.** We all enjoy the same glorious freedoms, and we all salute the same, great American flag.” (Tạm dịch: Giờ là lúc nhớ đến câu châm ngôn mà binh sĩ của chúng ta sẽ không bao giờ quên, cho dù chúng ta là da đen, da nâu hay da trắng, chúng ta đều có **cùng chung dòng máu đỏ yêu nước.** Chúng ta đều hưởng sự tự do vinh quang giống nhau, và tất cả chúng ta đều chào trước lá cờ Mĩ.)

Với ADYN *Nation is a family* (quốc gia là một gia đình), Trump muốn khơi gợi tinh thần đoàn kết của toàn thể người dân Mĩ. Tất cả người dân Mĩ là anh em một nhà, cùng dòng máu đỏ yêu nước, có trách nhiệm quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, cùng chia sẻ niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống. Qua đó, Trump muốn xây dựng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng Mĩ vì đoàn kết sẽ giúp nước Mĩ ổn định và phát triển thịnh vượng. Có thể nói, đề cao vị thế của nước Mĩ, bảo vệ lợi ích của nước Mĩ và xây dựng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng Mĩ là những tư tưởng chính trị nổi bật của Trump.

2.6. Miền nguồn **ĐỘNG THỰC VẬT**

Trong các miền nguồn mà bài viết khảo sát, có thể nói **ĐỘNG THỰC VẬT** là miền nguồn ít phổ biến nhưng tương đối phức tạp. Trump là một điển hình trong việc sử dụng miền nguồn này trong diễn ngôn nhậm chức của mình.

Xét các ví dụ sau:

Vd.24: “Mothers and children **trapped** in poverty in our inner cities, rusted out factories scattered like tombstones across the across the landscape of our nation.” (Tạm dịch: Các bà mẹ và trẻ em **mắc kẹt** trong nghèo đói ở các thành phố, những nhà máy tàn lụi nằm rải rác như bia mộ khắp mọi nơi trên đất nước.)

Vd.25: “We stand at the birth of a new millennium, ready to unlock the mysteries of space, to free the Earth from the miseries of disease and to **harness** the energies, the industries and technologies of tomorrow.” (Tạm dịch: Chúng ta đang ở thời khắc ra đời của một thiên niên kỷ mới, sẵn sàng mở khóa những bí ẩn của không gian, giải phóng trái đất khỏi những nỗi đau của bệnh tật và **khai thác** các nguồn năng lượng, công nghiệp và công nghệ của ngày mai.)

Vd.26: “Unite the civilized world against radical Islamic terrorism, which we will **eradicate** completely from the face of the Earth.” (Tạm dịch: Đoàn kết thế giới nhân văn chống lại chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo cực đoan, thứ sẽ bị chúng ta **diệt bỏ** hoàn toàn khỏi thế giới.)

Vd.27: “For too long, a small group in our nation's capital has **reaped** the rewards of government, while the people have borne the cost.” (Tạm dịch: Đã từ lâu, một nhóm nhỏ ở thủ đô đã **thu lợi** từ Chính phủ trong khi người dân phải chịu thiệt.)

Vd.28: “We will not fail. Our country will **thrive** and prosper again.” (Tạm dịch: Chúng ta sẽ không thất bại. Đất nước của chúng ta sẽ **phát triển** và giàu có trở lại.)

Từ các ví dụ bên trên, có thể thấy động từ “trap” và “harness” vốn dùng cho động vật, có nghĩa là “mắc bẫy” và “đóng yên” cho ngựa. Ở đây, ta có các ADYN *Energies are draft horses* (năng lượng là những con ngựa kéo), *Industries are draft horses* (công nghiệp là những con ngựa kéo) và *Technologies are draft horses* (công nghệ là những con ngựa kéo). Chúng cần được “đóng yên” để sẵn sàng phục vụ cho hoạt động vận chuyển cũng như phục vụ cho sự phát triển của nước Mỹ. Tương tự, động từ “eradicate”, “reap” và “thrive” vốn dùng cho thực vật, có nghĩa lần lượt là “nhổ rễ” các loại cây cỏ dại, không có lợi cho sản xuất hay canh tác nông nghiệp; “gặt hái” hoặc “thu hoạch” các loại mùa vụ; “lớn lên” hoặc “phát triển” nhanh chóng. Từ đó, có thể rút ra các ADYN *Terrorism is a weed* (chủ nghĩa khủng bố là một cây cỏ dại), *Money is crop* (tiền là mùa vụ) và *Nation is a plant* (quốc gia là cây cối).

Có thể nói, xét rộng ra, Trump hay sử dụng miền nguồn ĐỘNG THỰC VẬT trong các DNCT của mình khi nói đến người nhập cư bất hợp pháp, khủng bố và chủ nghĩa khủng bố nhằm mục đích thiết lập sự kết nối mạnh mẽ tâm trí giữa ông và các cử tri ủng hộ mình về tác động xấu của vấn đề người nhập cư bất hợp pháp vào Mỹ, khủng bố và chủ nghĩa khủng bố. Qua đó, thúc đẩy họ ủng hộ chính sách của ông trong việc giải quyết các vấn đề này.

Ví dụ:

Vd.29: “**Illegal immigrants** with criminal records ordered deported from our country are tonight **roaming** free.” (Tạm dịch: **Những người nhập cư bất hợp pháp** với lí lịch phạm tội, lẽ ra phải bị yêu cầu trục xuất khỏi nước Mỹ, lại đang **đi lại tự do** tới hôm nay.) (Donald Trump, Nomination Acceptance Speech, 22/7/2016)

Vd.30: “Americans were savagely murdered by an Islamic **terrorist**.” (Tạm dịch: Người Mỹ đã bị sát hại dã man bởi **một tên khủng bố** Hồi giáo.) (Donald Trump, Nomination Acceptance Speech, 22/7/2016)

Vd.31: “Stamping out Islamic **terrorism**.” (Tạm dịch: Chúng ta phải dập tắt **chủ nghĩa khủng bố** Hồi giáo.) (Donald Trump, Nomination Acceptance Speech, 22/7/2016)

3. Kết luận

Bài viết đã nhận diện, miêu tả, nhận xét về các ADYN tiêu biểu dựa vào một số miền nguồn phổ biến như CON NGƯỜI, HÀNH TRÌNH, XÂY DỰNG, CHIẾN TRANH, GIA ĐÌNH và ĐỘNG THỰC VẬT trong diễn ngôn nhậm chức của Trump, qua đó, làm rõ được vai trò của miền nguồn trong việc chi phối cách thức ý niệm hóa và phạm trù hóa. Có thể khẳng định rằng, việc lựa chọn miền nguồn theo phạm trù nào, là có lí do kinh nghiệm, văn hóa, độ nổi trội và sự chú ý của người bản ngữ, cũng như phong cách cá nhân của từng chính

trị gia. Dựa trên cơ sở này, có thể nghiên cứu mở rộng thêm để giải thích sự lựa chọn các miền đích hữu quan trong DNCT Mỹ. Xa hơn, với ngữ liệu đủ lớn, có thể tiến hành so sánh tương quan ánh xạ nguồn – đích trong DNCT của các chính khách Mỹ để tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt. Từ đó, có thể đi đến khái quát hóa cách kiến tạo ADYN của một chính trị gia hay một chính đảng. Về mặt ứng dụng, kết quả nghiên cứu có thể giúp ích cho việc soạn thảo, giảng dạy và biên – phiên dịch DNCT.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

Diễn văn nhậm chức Tổng thống Donald Trump, năm 2017, Avalon Project, Documents in Law, History and Diplomacy, Lillian Goldman Law Library, Yale Law School; (http://avalon.law.yale.edu/subject_menus/inaug.asp).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Charteris-Black, J. (2004). *Corpus Approaches to Critical Metaphor Analysis*. New York: Palgrave Macmillan.
- Deigman, A. (1995). *English Guides 7: Metaphor*, HarperCollins Publishers.
- Goatly, A. (1997). *The Language of Metaphors*. London: Routledge.
- Goatly, A. (2007). *Washing the brain – Metaphors and Hidden Ideology*. Amsterdam: John Benjamins Publishing Company.
- Izabela Zolnowska (2011). *Weather as the source domain for metaphorical expressions*, Avant. The Journal of the Philosophical-Interdisciplinary Vanguard, Volume II, Number 1/2011.
- Justina Urbonaite & Inesta Seskauskiene (2007). *HEALTH Metaphor in Political and Economic Discourse: a Cross-Linguistic Analysis*, STUDIES ABOUT LANGUAGES, (11).
- Kövecses, Z. (2005). *Metaphor in Culture Universality and Variation*, Cambridge: Cambridge University Press.
- Kovecses, Z. (2010). *Metaphor: A Practical Introduction (2ndEd.)*. Oxford: Oxford University Press.
- Lakoff, G., & Johnson, M. (1989, 2003). *Metaphors We Live By*. The University of Chicago Press.
- Nguyen, V. H., & Nguyen, H. A. (2016). *Dan luan Ngon ngu hoc tri nhan [An introduction to Cognitive Linguistics]*. Hanoi: Ha Noi National University Press.
- Nguyen, X. H. (2017). *Ve mot huong nghien cuu dien ngon chinh tri tieng Viet [About a direction to study Vietnamese political discourse]*. *Ho Chi Minh University of Education Journal of Science*, 14(5), 77-83.
- Nguyen, X. H. (2018). *An du y niem trong dien ngon chinh tri tieng Viet va tieng Anh [Conceptual metaphor in English and Vietnamese political discourse]*. Proceedings of the International Conference “Linguistic Issues in Vietnam and in SouthEast Asia”. Publishing House of VNU-HCM, 2019, 490-507.

- Nguyen, X. H. (2019). Ve mot so mien y niem nguon trong dien ngon chinh tri tieng Viet [Conceptual source domains in Vietnamese political discourse]. *Journal of Language and Life*, 8(288), 27-31.
- Nguyen, X. H. (2020). Ve mot so mien nguon pho bien trong dien ngon chinh tri tieng Anh Mi [About some common source domains in American English political discourse]. *Ho Chi Minh University of Education Journal of Science*, 17(1), 101-106.
- Rosch, E. (1973). Natural Categories. *Cognitive Psychology*, (4), 328-350.
- Rosch, E. (1978). "Principles of Categorization", in Rosch E. and Lloyd, B. B. (Eds.). *Cognition and Categorization*. Hillsdale: Lawrence Erlbaum Associates, 7-48.
- Trinh, S. (2019). *Cognitive Models and Culture Interaction in Thomas Engelbert (Editor) [Mo hình tri nhan va tuong tac van hoa]*. Vietnamese studies in Vietnam and Germany, New Contributions to Vietnamese linguistics, Publikationen Der Hamburger Vietnamistik, 207-300.
- Trinh, S. (2013). Phong cach ngon ngu cua Chu tich Ho Chi Minh nhin tu goc do ngon ngu hoc tri nhan [Linguistic style of Ho Chi Minh from the perspective of cognitive linguistics]. *Journal of Language and Life*, 1+2 (207+208).
- Trinh, S. (2016). An du y niem va nhung van de con lai [Conceptual metaphors and the rest issues]. *Journal of Language and Life*, 12(254), 1-5.
- van Dijk T. A. (1997). What is Political Discourse Analysis? *Belgian Journal of Linguistics*, 11, 11-52.

**ABOUT SOME SOURCE DOMAINS
IN THE INAUGURAL SPEECH OF DONALD TRUMP**

Nguyen Xuan Hong

Industrial University of Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Xuan Hong – Email: nguyensexuanhong@iuh.edu.vn

Received: December 17, 2022; Revised: May 24, 2023; Accepted: August 17, 2023

ABSTRACT

Analyzing Donald Trump’s inaugural speech on 20 January 2017, the article identifies, describes, and comments on conceptual metaphors based on common source domains including HUMAN, JOURNEY, BUILDING, WAR, FAMILY, and ANIMAL and PLANT. This is to clarify the role of the source domains in controlling the way of conceptualization and categorization. The results show that the choice of source domain on any category is mainly based on experience, culture, popularity, and attention of native speakers as well as the personal style of each politician.

Keywords: categorization; conceptualization; conceptual metaphor; inaugural speech; source domain